

Bản án số: **60/2020/HSST**
Ngày: 13/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hưng Quang

Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/HSST, ngày 21/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS, ngày 29/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc C** (tên gọi khác: H), sinh năm 1999

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Lê Công T1 và bà Ngô Thị Đàm D; Anh, chị, em ruột: có 04 người; vợ con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: có 02 tiền sự:

Ngày 03/3/2020 Chủ tịch UBND thị trấn P có quyết định số 24/QĐ-XPVPHC quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Lê Quốc C về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/3/2020.

Ngày 20/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ra quyết định số 18/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn B1, xã P1, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có đơn xin xét xử vắng mặt

Người làm chứng: Lê Văn V, Huỳnh Thị T2; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc C (H) là người nghiện ma túy, cư trú tại khu phố A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Khoảng 11 giờ ngày 26/3/2020 C đi bộ một mình từ thị trấn P đến xã C1, huyện T để xin sò. C đi ngang qua quán cà phê House thuộc khu phố M,

thị trấn P thì C rẽ vào trong quán cà phê House mục đích để xin tiền đi xe thô. Khi vào quán C nhìn thấy có 01 người nam và 01 người nữ ngồi uống cà phê xong đứng dậy đi về. C nhìn trên bàn bên cạnh thì có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20s của Nguyễn Thị Th là nhân viên phục vụ quán cà phê đang sạc. C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của Th. C đến gần nơi chiếc điện thoại đang sạc sau đó lấy 01 chiếc điện thoại và 01 cục sạc rồi C mang điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại hiệu Th1 bán cho Trần Thị Minh H, C nói điện thoại của nhà C do không mở được mật khẩu nên bán, H không biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên H đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Do bị phát hiện nên C đưa cho Lê Văn V là chú ruột của C số tiền 110.000 đồng để V đưa lại số tiền 110.000 đồng cho Th để giao nộp Công an huyện T. Số tiền 590.000 đồng còn lại C mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận:

01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A20s màu xanh: 3.900.000 đồng/chiếc x 80% = 3.120.000 đồng.

Riêng 01 cục sạc điện thoại di động đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng, Nguyễn Thị Th không yêu cầu định giá tài sản nên không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 65/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 17/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Quốc C từ 9-12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Lời nói sau cùng: bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Quốc C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ ngày 26/3/2020 tại quán cà phê House thuộc khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận đã xảy ra vụ án Trộm cắp tài sản do Lê Quốc C đã lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20s có giá trị 3.120.000 đồng của Nguyễn Thị Th đem bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện thu giữ.

Hành vi đó của bị cáo Lê Quốc C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo C là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Th. Hành vi phạm tội nêu trên của Lê Quốc C đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân không tốt đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nay lại tiếp tục phạm tội.

Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị Th không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bà Trần Thị Minh H không yêu cầu bị cáo Lê Quốc C trả lại số tiền 700.000đ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20s và 01 cục sạc điện thoại Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Th nên không xem xét, xử lý.

Đối với số tiền 110.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002500, ngày 15.7.2020 thu giữ của Nguyễn Thị Th là tiền có được từ giao dịch bất hợp pháp của bị cáo nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 9 (**Chín**) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 110.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thoải theo biên lai thu tiền số 0002500 ngày 15/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong .

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: án xử công khai có mặt bị cáo báo cáo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Hoạch bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện ;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh